

Số: /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Công văn số 6268/BTC-PTHT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính trả lời kiến nghị về sử dụng ngân sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện năm 2026;*

*Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại các Công văn: số 1351/SDTTG-DT ngày 02 tháng 7 năm 2026, số 1567/SDTTG-DT ngày 23 tháng 7 năm 2026, số 1670/SDTTG-DT ngày 05 tháng 8 năm 2026, số 1724/SDTTG-DT ngày 11 tháng 8 năm 2026, số 1755/SDTTG-DT ngày 14 tháng 8 năm 2026; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại các Công văn: số 7057/STC-QLN ngày 11 tháng 8 năm 2026, số 7201/STC-QLN ngày 14 tháng 8 năm 2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang) với các nội dung sau:

## 1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên:

1.1. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên giữa các dự án thành phần trong nội bộ đơn vị, địa phương

*(Chi tiết tại Phụ lục 01)*

## 1.2. Điều chỉnh dự toán chi thường xuyên giữa các đơn vị, địa phương:

Điều chỉnh giảm dự toán của các đơn vị, địa phương không còn nhu cầu sử dụng với tổng kinh phí là **52.607,89 triệu đồng** (trong đó: Liên minh Hợp tác xã là 3.752,40 triệu đồng; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là 561,67 triệu đồng; Sở Dân tộc và Tôn giáo là 6.412,84 triệu đồng; Sở Giáo dục và Đào tạo là 24.233,99 triệu đồng; Sở Y tế là 673,31 triệu đồng; Sở Nội vụ là 16.973,67 triệu đồng) để bổ sung tăng cho các đơn vị, địa phương với tổng kinh phí là **52.607,89 triệu đồng** (trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường là 6.161 triệu đồng; UBND xã Sa Loong là 3.000,00 triệu đồng; UBND xã Cà Đam 3.412,84 triệu đồng; UBND xã Rờ Koi 3.000,00 triệu đồng; UBND xã Sa Bình 2.000,00 triệu đồng; UBND xã Kon Plông 5.000,00 triệu đồng; UBND xã Tu Mơ Rông 6.924,15 triệu đồng; UBND xã Măng Đen 4.000,00 triệu đồng; UBND xã Dục Nông 4.000,00 triệu đồng).

*(Chi tiết tại Phụ lục 02)*

## 2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình:

2.1 Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công giữa các dự án thành phần và điều chỉnh nội bộ trong cùng dự án thành phần của các đơn vị, địa phương *(Chi tiết tại Phụ lục 03, 05, 06 kèm theo)*.

2.2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 và năm 2025 từ nguồn vốn năm 2025 về trước kéo dài sang năm 2026 do các cơ quan đơn vị và địa phương nộp trả, không còn nhu cầu sử dụng cho các đơn vị có nhu cầu thực hiện *(Chi tiết tại Phụ lục 04 và Phụ lục chi tiết kèm theo)*.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm chủ động phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch lập thủ tục điều chỉnh dự toán tại khoản 1.1 và khoản 2.1 Điều 1 Quyết định này; quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định. Định kỳ hàng tháng và cuối năm báo cáo kết quả thực hiện về các Sở: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Liên minh Hợp tác xã tỉnh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm lập thủ tục điều chỉnh giảm dự toán thực hiện tại khoản 1.2, khoản 2.2 Điều 1 Quyết định này theo quy định.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm thực hiện điều chỉnh, bổ sung dự toán cho các đơn vị, địa phương thực hiện tại khoản 1.2 và khoản 2.2 Điều 1 Quyết định này theo quy định.

4. Sở Dân tộc và Tôn giáo (*Cơ quan chủ quản Chương trình*) chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra quá trình thực hiện của các đơn vị, địa phương; báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (*bao gồm vốn các năm trước chuyển sang*) chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

6. Kho bạc Nhà nước khu vực XV và các phòng giao dịch có liên quan chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán kinh phí nêu trên theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có tên tại Điều 1; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XV và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sub>VHT</sub>in.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**